



CHUYỆN QUAN TÒA BAO CÔNG

Nói chuyện về pháp luật chúng ta phải nhớ đến một vị “quan tòa” thời trước rất ư là nổi tiếng. Đó là Bao Công. Ngài quan tòa này xử án như thần. Những vụ xử kiện của Bao Công đã được in thành sách và rồi được quay thành “phim bộ”. Người ta coi hoài mà không chán. Vượt xa hơn các phim truyện của bà xẩm Quỳnh Dao trước đây. Có lẽ cũng thú vị ngang ngửa với loại phim truyện đầy ái tình ướt át kiểu “kim chi”... Hàn Quốc thời nay mà nghe nói nhiều khán giả phải ôm chén cơm ra phòng khách để tranh thủ vừa ngồi ăn vừa coi cho nó... đã!

Một trong những loạt phim nổi tiếng về Bao Công là Bao Công Kỳ Án. Về sau này những vị quan thanh liêm tra án giỏi thiên hạ thường gọi là “Bao Công tái thế”.

*

Bao Công tên thật là Bao Chửng (999-1062), ngoài ra, ông còn được gọi là Bao Hắc Tử hay Bao Long Đò. Ở Trung Quốc ông nổi tiếng là một vị quan “thanh liêm, chấp pháp nghiêm minh, không khiếp sợ quyền uy hay vị nể tư tình” dưới thời hoàng đế Tống Nhân Tông (1022-1063). Những kẻ quyền quý hoạn quan đều nể sợ không dám làm bậy. Đàn bà trẻ con đều biết danh tiếng. Ông tánh không bao giờ cười.

Lúc nhỏ, Bao Công đã nổi tiếng là người con hiếu thảo, đôn hậu, sống mực thước. Năm 1027, ông thi đậu tiến sĩ, được cử đến nhậm chức Tri huyện một nơi nọ, nhưng vì song thân già yếu, ông không thể làm quan xa nên xin khoan nhận việc, để ở nhà chăm sóc cho cha mẹ. Sau khi cha mẹ qua đời, ông mới đi nhậm chức Tri huyện một nơi khác, sau đó thăng lên làm Tri phủ. Nghe tiếng Bao Công tận tụy và thanh liêm, nhà vua cho triệu ông về kinh giao cho chức Trung thừa, rồi lần lượt thăng các chức Giám sát ngự sử v.v... Thời gian còn lại, ông được thăng chức Thừa tướng, Ngự sử đài. Chức vụ cao nhất mà Bao Công đảm nhận ở cuối đời là Xu mật Phó sử, tương đương với chức Phó tể tướng.

Theo truyền thuyết, Bao Công là Văn Khúc Tinh Quân trên trời giáng trần, thay trời cai quản âm dương. Vì vậy, ngoài việc xử án ban ngày ở dương gian, ban đêm, ông còn phải xử án ở âm phủ. Vàng trắng trên trán ông tựa như ánh trăng soi sáng công lý ngay cả ở những nơi tăm tối nhất, soi sáng địa phủ, giúp ông hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Năm 1062, ông lâm bệnh mất ở nơi làm việc, hưởng thọ 64 tuổi, điều đáng nói ở đây, là thời gian từ lúc lâm bệnh cho đến khi mất chỉ có 13 ngày, nên người ta vẫn cho rằng ông mất một phần do thuốc của hoàng đế ban cho, do lúc sinh thời Bao Chửng từng xử những vụ án vạch mặt bọn thái y, nên bị bọn chúng căm ghét.

Hoàng đế Tống Nhân Tông đích thân làm chủ lễ truy điệu, phong cho Bao Công là Lại bộ Thượng thư, ban cho thụy hiệu “Hiếu Túc”, có nghĩa là hiếu đạo và thiết diện vô tư và còn phái một đoàn ngự lâm quân hộ tống linh cữu ông về mai táng ở quê nhà ông.

Tuy nhiên, Bao Công thật không hề có khuôn mặt đen và cũng không có vết sẹo hình Mặt Trăng như trong phim, thậm chí ông lại trắng trẻo và có phần thư sinh. Điều này là do ảnh hưởng của Kinh Kịch, hát bội, Trong nghệ thuật Kinh Kịch, các diễn viên thường phải hóa trang mặt nạ trước khi biểu diễn. Mặt trắng là đại diện cho kẻ tiểu nhân; mặt đỏ là đại diện cho nghĩa khí, trung nghĩa; mặt đen đại diện cho nghiêm túc, công chính liêm minh, quân tử. Do đó, mặt Bao Công được tô đen để khắc họa bản tính liêm chính của ông.

Là một người có học vị cao và sống ở một thời đại văn thơ nở rộ, chắc Bao Công cũng sáng tác không ít, song đáng tiếc là cho đến nay chỉ còn lại một bài ông làm lúc mới bước vào đường hoạn lộ là: “*Thư Đoan Châu quận trai bích*”. (Đề lên tường thư trai ở quận Đoan Châu). Trong bài thơ đại ý ông nói:

*“Lòng trong sạch là cái gốc của việc trị nước,
Đạo ngay thẳng là điều mưu cầu của việc tu thân.
Thân cây đẹp tốt rồi cuộc sẽ thành rường cột,
Gang thuần chất không thể uốn thành móc cong.
Kho đầy hản bọn chuột và chim sẽ vui mừng.
Cỏ hết thì bọn thỏ và chồn rầu rĩ.
Sử sách có lời di huấn:
Chớ để lại điều xấu hổ cho con cháu mai sau!”*

*

Một trong những truyện về Bao Công nói về một chuyến đi công tác của ông:

Bao Công trên đường đi công tác có lần đi ngang một ngọn đồi mang tên là “Đồi Nghĩa Khuyển”. Bao Công truyền dừng kiệu bước xuống ngắm nhìn thì thấy trên đồi có một cái đình mang tên là “Báo Ân Đình”. Bao Công hỏi quan phụ tá là Công Tôn tiên sinh thì quan phụ tá trình rằng đình này được dựng lên để kỷ niệm một con chó trung thành. Cả đoàn ghé vào thăm đình. Trong đình có dựng tượng một con chó đen thui, đó là chó Đại Hắc.

Quan phụ tá cho biết lai lịch chú chó như sau: “Đây là một con chó đen tên gọi Hắc Khuyển. Một con chó hoang, vô chủ, hấp hối, gần chết. Chó được một lão tiều phu cứu sống và mang về nuôi. Một ngày mùa đông tuyết bay toai bời chủ và chó cùng đi ngang ngọn đồi này thì tình linh chủ phát bệnh nặng không đi nổi nữa, bị vùi thân trong tuyết gần chết. Chó bỏ chạy đi kiếm người cứu chủ. Chó chạy hết một ngày một đêm giữa băng tuyết mới kiếm được người đến cứu mạng chủ nhân của nó nhưng chính nó thì lại bị kiệt sức mà chết. Đó là câu chuyện Đại Hắc cứu chủ đền ơn. Người ta thương tiếc lập ra cái đình này và dựng tượng chó để thờ.”

Bao Công nghe xong bèn nói: “Không ngờ một con vật mà cũng biết báo ơn đền đáp, vậy cái bọn người vong ân bội nghĩa trên thế gian này không thấy hổ thẹn hay sao? Một nghĩa khuyển như vậy đáng để chúng ta đánh lễ!”. Sau đó quan tòa Bao Công và các thuộc hạ cùng thấp nhang đánh lễ tượng chó.

Người ta cũng được biết thêm là ông quan tòa Bao Công này có một cặp cận vệ tên là Trương Long và Triệu Hồ luôn đứng hầu hai bên tả hữu cùng với ba cái “máy chém” là Long Đầu Dao, Hồ Đầu Dao và Cầu Đầu Dao. Những thanh đao này tùy theo tên gọi của nó mà mang hình đầu rồng, đầu cọp hay... “đầu chó” để xử tử tội nhân theo các thứ bực sang hèn khác nhau.

*

Thêm truyện kể về một vụ xử án khác của Bao Công:

“Hiền che dù đi mưa. Khi đi ngang qua một ngôi chùa xảy có du côn tên Sở đang đụt mưa ở cổng tam quan chạy ra níu lại năn nỉ xin đi nhờ. Hiền cho đi chung dù về. Được vài bước Sở bảo Hiền để hẳn cầm dù cho mới phải phép. Hiền nghĩ cũng chẳng mát mát gì và lại đi tay không càng dễ chịu nên để mặc Sở che dù cho cả hai.

Đến ngã ba, Hiền muốn quẹo tay trái, còn Sở thò tay cầm dù đi thẳng, không chịu trả cây dù lại. Hiền chạy theo đòi, Sở ngược ngạo nói dù là của hắn. Hiền xông lên giật lấy chiếc dù. Tên du côn liền gập dù lại kẹp vào nách rồi quay lại đánh Hiền, Hai bên quần thảo với nhau một hồi bắt phân thắng bại. Choảng nhau dữ dội đến xô cả khăn, rách cả áo, ướt như chuột lột cả hai.

Tự xét mình khó thắng, Hiền ngó thấy phủ Bao Công gần đó liền ôm cứng lấy tên lưu manh xô nó đi về phía đó. Lính trong phủ hô nhau đổ ra bắt cả hai dẫn vào trình Bao Công. Cả hai đều khai trình là dù của mình và xin quan minh xét.

Một người lính đến lấy cây dù đem trình Bao Công. Ông chăm chú nhìn cán dù để ông xét trong ngoài. lát sau ông hỏi là dù có dấu vết chi? Cả hai đều thưa rằng dù là vật nhỏ mọn nên không làm dấu. Bao Công lại hỏi cả hai: “Chớ các người có nài được ai làm chứng là dù này của mình không?” Cả hai đều đáp: “Lúc đó mưa lớn, không ai trông thấy.” Bao Công nhìn hai người rồi lại nhìn cây dù đoạn ông nẩy ra một kế liền gọi lính hầu đến bên khế bảo ra dọn thám tử cứ làm như thế... như thế.

Lính lui ra rồi. Bao Công mới hỏi Hiền: “Cây dù này đáng giá bao nhiêu?” Hiền mau miệng đáp là mua năm phân bạc. Bao Công nổi giận quát: “Việc nhỏ mọn sao dám đem nhau đến gấu ó trước Nha môn như vậy?” Nói đoạn Bao Công truyền lính bẻ cây dù làm hai, chia cho mỗi người một khúc rồi sai lính đuổi cả hai ra ngoài.

Hiền đi trước mặt hầm hầm tức giận, tên du côn đi sau miệng toét ra cười. Họ vừa ra khỏi cổng Nha, một thám tử của Bao Công giả dạng làm thường dân vừa đi tới và theo bẻ gót hai người. Hiền và Sở vô tình không để ý đến.

Quá khỏi Nha lối trăm bước, Hiền liếc thấy Sở đi kế bên đang múa nửa khúc dù ra chiều khoái trá lắm. Hiền lên ruột cả chùm, buột miệng nói đồng rằng: “Quan gì bá láp, xử không công bình!” Sở cười ha hả giơ cao nửa cây dù bô bô nói: “Dù của nó mình giật ngang quan xử ta cũng được nửa khúc chơi. Vui quá xá.” Thám tử nghe vậy liền về cấp báo với Bao Công. Bao Công cả cười nói: “Trúng kế ta rồi” và ông lập tức sai lính phóng ngựa đuổi theo bắt cả hai trở lại.

Lính dẫn Hiền và Sở vô công đường. Bao Công cho gọi thám tử vừa rồi vào và hỏi: “Trong hai người này, thằng nào máng lén ta?” Thám tử trở Hiền. Bao Công điểm mặt Hiền quát lớn: “Sao người dám sỉ nhục ta. Lính đâu vật nó ra đánh mấy hèo về tội nhục mạ quan trên.” Hiền bị đòn la khóc thưa rằng: “Tôi đâu dám máng nhấc quan, chỉ trách quan xử không công bình.” Tên du côn tưởng hở tìm cách châm thêm dầu vào lửa: “Thưa Thượng quan, tôi có nghe nói quan là đồ bá láp bây giờ lại chối biến y như nó đã giật dù của tôi lại còn cãi...”

Tên Sở chưa dứt lời, Bao Công đã vỗ án chỉ mặt hắn mà hét rằng: “Chính mi mới là kẻ đoạt dù, tại ta xét xử không minh để oan cho Hiền nên nó ức lòng mới dám nói lén ta. Mi gian giảo lại còn muốn vu tội cho người ngay. Nếu ta không lập kế bẻ đôi dù rồi cho người theo dõi thì làm sao biết rõ oan ưng?” Nói rồi ông bảo thám tử nhắc lại lời nói của tên du côn lúc trước.

Sở cứng họng hết đường chối cãi. Bao Công sai lính vật cổ Sở ra đánh đủ 40 côn thiệt đau rồi đuổi về. Còn Hiền được Bao Công cấp cho một chỉ bạc gọi là để bồi thường thiệt hại về cây dù bị bẻ đôi.”

*

Nhân câu truyện trên người ta cũng nhớ đến truyện đức Phật xử kiện ghi trong “*Truyện Cổ Phật Giáo*” (được chuyển thành thơ bởi Tâm Minh):

Bà kia bỗng đưa con thơ
Dừng chân hóng mát bên bờ hồ sen
Thấy tay con trẻ lấm lem
Mẹ bèn múc nước hồ đem rửa liền
Đặt con nằm ở phía trên
Mẹ đi xuống tắm cạnh bên, trông chừng.
Có con quỷ dữ vô cùng
Đi ngang thấy trẻ, vui mừng thềm ăn
Dạ xoa là quỷ khôn ngoan
Biến thành thiếu nữ đoan trang, hiền lành
Tới nơi thăm hỏi thân tình
Ngợi khen cháu bé đẹp xinh vô vàn
Quỷ xin được bế bé ngoan
Ngồi cho bú sữa dưới tàn cây cao
Mẹ nghe lời nói ngọt ngào
Gật đầu ưng chịu, đâu nào có hay
Quỷ nâng niu bé trên tay
Thừa cơ rời khỏi chốn này, chạy xa
Mẹ vùng lên đuổi, miệng la.
Quỷ ôm bé nói: "Đây là con tôi!"
Đôi bên tranh chấp nhiều lời
Bà con đưa họ đến nơi Phật đài
Chờ xin phân xử nơi Ngài
Phán xem đứa bé con ai trao về.
Phật nghe trình báo mọi bề
Nhìn qua thấy rõ quỷ kia trá hình
Nhận lời xét xử công minh:
"Kẻ ngay vạch thẳng phân ranh trên đường
Đặt lưng đứa bé nằm ngang
Hai người hai phía, đôi đàng kéo lui
Nếu ai sức yếu buông xuôi
Người kia kéo được con thời giữ luôn."
Mẹ hiền vội nắm hai chân,
Quỷ thềm thịt trẻ, nắm phần hai tay
Muốn giành thắng lợi về ngay
Quỷ ra sức kéo cuồng say sá gì.
Thương thay thân xác hài nhi
Đớn đau khóc thét, tứ chi rã rời!
Đau con, xót mẹ, ghen lời!
Mẹ không nỡ kéo, buông lời con mình
Rồi ngồi khóc trẻ sơ sinh:
"Đầu xanh sao đã tội tình con ơi!"
Phật quay qua hỏi mọi người:
"Ai yêu đứa trẻ trong hai bà này?"
Người xung quanh trả lời ngay:
"Thưa là mẹ ruột lòng đầy xót xa!"
Phật thêm: "Xét giữa hai bà

Cùng nhau co kéo. Ai là mẹ đây?"
Thưa: "Chính người đã buông tay
Xót tình máu mủ người này hy sinh!"
Phật truyền: "Đây quý hiện hình
Mắt trông ngẫu đở, thân mình tanh hôi
Đứng không in bóng mặt trời
Giả làm cô gái hại đời trẻ thơ!"
Quay qua phía quý đứng chờ
Phật nghiêm nghị nói: "Mi giờ hãy khai
Tại sao mi quấy phá hoại
Ác tâm đọa mãi làm loài quỷ thôi
Phải mau tu tỉnh cho rồi
Mới mong thoát khỏi luân hồi quẩn quanh
Quay về đường phải cho nhanh!"
Quý kia chợt ngộ, tâm thành hoàn lương:
"Thưa con chót dại lầm đường
Từ bi xin Phật xót thương thân này
Độ cho hết kiếp đọa đầy!"
Phật truyền: "Kiếp trước mi gây tội nhiều
Con đường mê muội mãi theo
Đầu thai làm quỷ còn kêu nõi gì!
Kiếp này đừng có ngu si
Tránh gây tội ác! Tỉnh đi là vừa!"
Quý quý lạy Phật xin chừa
Quyết tâm sám hối tội xưa đã làm,
Giữa vùng ánh đạo thanh thang
Quý xin được tới đạo tràng quy y
Xong rồi tiếp tục ra đi
An tâm vì đã tìm về đường ngay.
Mẹ hiện hoan hỉ tràn đầy
Áp ôm con nhỏ trong tay, đẹp lòng
Nguyện thầm giữ đạo cho tròn
Cúi đầu tạ Phật, mẹ con già từ.

*

Người ta cũng nhớ đến vụ xử kiện của Vua Solomon:

"Bấy giờ, có hai con bọm đến cùng vua, đứng trước mặt vua. Một đứa nói: Chúa tôi ôi! người đồn bà này và tôi ở chung nhau một nhà, và tôi để bên người trong nhà đó. Sau ba ngày, người này cũng đẻ; chúng tôi ở chung nhau, chẳng một người lạ nào ở với chúng tôi trong nhà; chỉ có hai chúng tôi ở đó mà thôi. Lúc ban đêm, con trai của người này chết, bởi vì người đã nằm đè trên nó. Đêm khuya người chỗi dậy, và trong khi con tôi vừa ngủ, thì người lấy con trai tôi khỏi bên tôi, mà để nó nằm trong lòng mình; rồi đặt con trai chết của nó nằm trong lòng tôi. Sáng sớm, tôi thức dậy đặng cho con trai tôi bú, thì thấy nó đã chết; nhưng sáng rõ, tôi nhìn nó kỹ càng, thấy chẳng phải là con trai tôi đã đẻ. Người đồn bà kia trả lời rằng: Không phải vậy; vì đứa sống là con trai tao, đứa chết là con trai mày. Song đồn bà này nói: Không phải vậy đâu; đứa chết là con trai mày, còn đứa sống là con trai tao. Hai người cãi nhau như vậy trước mặt vua.

Vua bèn phán rằng: Người này nói: Đứa còn sống là con trai tao, và đứa chết là con trai mày. Người kia nói: Không phải vậy đâu; song con trai mày ấy là đứa chết, và con trai tao ấy là đứa sống. Vua bèn tiếp rằng: Vậy, hãy đem cho ta một cây

gươm. Người ta đem cho vua một cây gươm. Vua lại phán: Hãy chia đứa trẻ sống làm hai; phân nửa cho người này và phân nửa cho người kia. (*"Divide the living child in two, and give half to the one and half to the other"*) Nhưng mẹ của đứa trẻ sống, - vì gan ruột cảm động thương yêu con mình, - bèn tâu với vua rằng: "Ôi, chúa tôi! Xin hãy cho người kia con trẻ sống, chớ giết nó". Nhưng người kia nói rằng: "Nó sẽ chẳng thuộc về tao, cũng chẳng thuộc về mày; hãy chia nó đi".

Bấy giờ, vua cất tiếng phán rằng: Hãy cho người này đứa trẻ sống (người mẹ không muốn chia đôi đứa trẻ), chớ giết nó; ấy là mẹ nó. Cả Y-sơ-ra-ên đều nghe sự đoán xét mà vua đã làm, thì bất kính sợ vua, vì thấy trong lòng người có sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời đặt xử đoán công bình"

LS. NGÔ TÀNG GIAO
(sưu tầm)
